

Ngôi chùa Lào: Trung tâm văn hóa bản mường

PHIM MẠ CHẮC BÚA NGÂN*

Trong quá trình phát triển lịch sử, đạo Phật ở Lào vẫn là một tôn giáo có ảnh hưởng rất lớn trong nhân dân Lào, đặc biệt là đối với người Lào Lùm (Thay Lào). Trung tâm Phật giáo của mỗi bản làng, khối phố ở Lào là ngôi chùa. Ngôi chùa như là nhịp cầu nối liền giữa các tín đồ với đạo Phật.

Với sự tôn sùng Phật giáo của các vị vua, đạo Phật đã thâm nhập vào đời sống văn hoá tâm linh của nhân dân các bộ tộc Lào, những ngôi chùa Lào đã được xây dựng để làm nơi thờ cúng cho các tín đồ. Mặc dù vào thế kỷ XIV dưới sự trị vì của vua Phạ Ngừm đã có những công trình chùa tháp được xây dựng, nhưng những công tình xây dựng này vẫn chưa được phát triển rộng khắp. Bắt đầu từ đầu thế kỷ XVI trở đi, dưới sự trị vì của vua Phôthiararạt, ông đã cho dựng chùa để thay thế cho đền thờ của nhân dân.

Bên cạnh chức năng tôn giáo, ngôi chùa còn là trung tâm giáo dục đào tạo, là trường học lớn vì tại đây các sư dạy chữ, dạy kiến thức, dạy nghề...cho mọi công

dân trong làng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Nhân dân các bộ tộc Lào rất có nguyện vọng muốn được gửi con cháu mình đi học ở các ngôi chùa, kể cả đi học theo kiểu dân thường hay tu hành vào học. Hệ thống giáo dục của Phật giáo bậc cao nhất gọi là "Panhộc" (từ Panhộc 1 - Panhộc 9), khi tốt nghiệp được gọi là "Ma hả". Nói chung các trí thức của Lào từ trước đến nay chủ yếu là đã học ở các ngôi chùa. Ngày nay một số ngôi chùa như: Chùa Vạt Mysay, chùa úp Mung đã được mở lớp học cho các con cháu của nhân dân các xóm đến học. Ở đây được mở trường cơ sở cấp I, còn các sư sãi thì được học tập riêng tại các trường do Bộ Giáo dục và Hội Phật giáo Lào bố trí cho như: Chùa Sôcpaluông đã tổ chức mở được Trung tâm đào tạo cơ sở cấp II và cấp III cho các sư sãi, riêng chùa Vạt Ông Tự cũng đã tổ chức được Trường Cao đẳng Sư phạm Tăng sư.

Ngày nay ở Lào có tới 2193 ngôi chùa lớn nhỏ. Có thể nói một trong những dấu ấn văn hoá quá khứ sâu đậm nhất của đất nước Lào là chùa tháp. Nhiều ngôi chùa cổ

* Phim Mạ ChắC Búa Ngán, NCS Lào tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

kính gắn liền với lịch sử dân tộc, phản ánh trí sáng tạo diệu kỳ của nhân dân lao động Lào vẫn còn đến tận ngày nay như chùa Nhọt Keo, Ximương, Vátmay, Phiavát, Vátkeng, Ông Tự, In Peng, Xi Xa Kệt... Chùa Phakeo được coi là thành hoàng của đạo Balamôn được chuyển thành ngôi chùa của đạo Phật và là nơi thờ thành hoàng của Kinh đô Viêng Chăn. Hàng năm đến ngày hội Thạt Luổng nhân dân Viêng Chăn thường tổ chức rước từ chùa Ximường lên Thạt Luổng.

Chùa tháp ở mỗi miền, mỗi thời kỳ lịch sử có nhiều kiểu kiến trúc độc đáo riêng, nhưng về mặt cấu trúc lại có nhiều điểm giống nhau, chẳng hạn ngôi chùa thường được xây dựng trên khoảng đất bằng phẳng, thoáng đạt, ở vị trí trung tâm của bản làng. Bố cục chủ yếu của ngôi chùa Lào thường thấy như: Khuôn viên của ngôi chùa được bao quanh bởi tường hình vuông hoặc hình chữ nhật. Trên khu vực của chùa thường gồm ba ngôi nhà lớn, nhân dân Lào gọi là “*Aham*”, “*Sim*”, “*Kadi*”. Ngoài ra, trong sân chùa người ta còn trồng cây Bồ Đề hoặc cây Đa, đồng thời có một số ngôi chùa còn xây nhà để thuyền đua, Khoong (trống) để dùng trong ngày hội.

“*Aham*” thường là ngôi nhà bán sán, mái thấp, bên trong có một khu để các tượng Phật gọi là “*Vi hăn*”. “*Ahom*” là Phật đường, là ngôi nhà chính và rộng nhất trong khu chùa. Các tín đồ thường vào “*Ahom*” trong những ngày lễ. Còn khách lạ, dù không phải là tín đồ đạo Phật có thể xin vào lễ Phật trong “*Ahom*” bất kỳ ngày nào.

Ngôi nhà mái cong, nhiều tầng kế tiếp

nhau cao vút như những bậc thang dựng đứng, đó là nơi để phần lớn các pho tượng Phật gọi là “*Xim*”. Các tín đồ thường tập trung nghe giảng kinh ở “*Xim*”. Một nhà dài, rộng bên trong ngăn thành buồng để tăng lữ ở gọi là “*Kadi*”. Các tín đồ ít lên “*Kadi*” nếu không có công việc cần thiết.

Chùa ở bản làng cũng có cây cổ thụ, cành lá xum xuê. Qua gốc cây ấy, khách lạ có thể đoán được tuổi của ngôi chùa. Trên sân chùa còn có những loại hoa, cây lớn, hương thơm ngào ngạt, như hoa “*Chămpa*”, hoa “*Xakun*” - là loại hoa dây leo mềm có hoa màu trắng, vàng có hương thơm”. Nhưng phổ biến nhất vẫn là hoa “*Chămpa*” (ở Việt nam gọi là hoa Đại). Theo các nhà tu hành, các tín đồ ở Lào thì hoa “*Chămpa*” là hoa gần gũi, hoà hợp với chùa chiền. Màu trắng của hoa tượng trưng cho sự trong sạch còn màu vàng là màu áo cà sa. Trước “*Kadi*” hoặc gần cầu thang thường trồng những dây hoa mào gà, hoa vạn thọ. Dọc theo bờ rào hay hai bên đường vào chùa là những hàng dừa, hàng cau cao vút.

Chúng tôi muốn nói tới sự mở rộng và tính cộng đồng của ngôi chùa Lào đối với bất kỳ một người dân Lào. Từ trước tới nay ngôi chùa ở Lào đã góp phần chia sẻ những khó khăn của nhân dân xa vắng lai từ các nơi trong toàn quốc. Họ có thể coi ngôi chùa như ngôi nhà để nghỉ tạm, kể cả ăn uống, mặc, dù họ không quen biết một nhà sư nào. Nhà nghiên cứu Đolapoc thường sang Lào từ năm 1866 - 1868 đã có cảm giác rằng: “*Sự tiếp đón chu đáo của sư sãi với danh nghĩa của Đức Phật hầu như mang tính cách đặc biệt của phong tục, tập quán của đạo Phật ở nước này*”.

Đặc điểm này cũng không chỉ ở Lào mới có, mà chúng tôi nhận thấy ở một số các quốc gia láng giềng khác như: Thái Lan, Campuchia,... cũng có như vậy.

Về mặt tôn giáo, ngôi chùa ở Lào là giáo đường, nơi cầu kinh, giảng kinh thực hành lễ. Những ngày kiêng kỵ, lễ nhập tu hoàn tục hoặc phong chức sắc cho sư đều tổ chức ở chùa với sự tham gia của đông đảo nhân dân trong bản làng. Đặc biệt đối với người Lào là Phật tử thì từ lúc ra đời đến khi nhắm mắt đều gắn bó mật thiết với ngôi chùa, tặng lễ bằng muôn vàn sợi dây vô hình. Thật vậy, ngay từ lúc mới sinh ra đã nhờ tăng lữ xem số, đặt tên và cho bùa hộ mệnh đeo ở cổ. Đến khi chập chững biết đi, ngày 2 lần cha mẹ đưa con lên chùa dâng cơm hoặc theo ông bà lên dâng trầu nước cho tăng lữ trong những ngày kiêng kỵ. Đến khi biết chạy nhảy tung tăng, sân chùa là nơi vui chơi thoải mái hàng ngày, nhất là những tháng hè nóng bức. Tám đến mười tuổi thì cạo đầu đi tu làm chú tiểu phục vụ cho sư ông, sư bác để được học chữ, học đạo lý. Đây cũng là cách giáo dục để trở thành “Khôn xúc” - người chín chắn, là người chín chắn hay còn gọi là người khôn ngoan. Đồng thời để tu nhân tích đức cho chính mình và con cháu. Đến tuổi thanh niên người con trai lại khoác áo cà sa sau khi được nhà sư làm chủ giáo. Đó là việc tiếp tục tích phúc đức đối với cuộc đời mỗi người. Thời gian tu hành không bắt buộc, có thể là một tuần, vài tháng hoặc năm ba năm... Tuỳ thời gian tu hành ít hay nhiều mà được phong “Thít” hay “Chan” (sư bác hay sư ông). Người tốt nghiệp học viện Phật giáo gọi là “Mahā”

(Hoà thượng). Khi lấy vợ, trước ngày lễ cưới, đôi trai gái được tăng lữ làm lễ vảy nước phép cầu mong hạnh phúc (Xạt Môn Hốt Năm Dân). Sau khi cưới nếu được ra ở riêng, đôi vợ chồng trẻ tự nguyện làm nghĩa vụ của một hộ trong bản làng đối với nhà chùa và coi đó cũng là việc tu nhân tích đức cho con cháu đời sau. Lúc về già mọi người có thể đi tu lại để tích thêm phúc đức, hình thức tu phổ biến nhất vẫn là tu tại gia. Ngày ngày các cụ chuyên chăm lo công việc nhà chùa, đến ngày kiêng kỵ thì bận áo quần trắng. Khi nhắm mắt vĩnh biệt cuộc đời, người nhà mời tăng lữ đến tụng kinh cầu nguyện cho được siêu thoát. Cổ quan tài chuyển từ nhà ra nơi hoả táng cũng được tăng lữ dẫn đường bằng những sợi chỉ trắng.

Về mặt tổ chức xã hội, ngôi chùa Lào là cơ sở để phân chia thôn xóm. Các đô thị cũng chia phường xóm theo chùa và đôi khi còn lấy tên chùa để gọi các phường. Đối với nhân dân ở mỗi bản làng, khối phố, ngôi chùa là địa điểm hội họp, bàn bạc các công việc có liên quan đến lợi ích chung với sự tham gia của tăng lữ như: Chùa Đông Pa Lan, chùa Xí Mương, chùa Vất Tay Nhày ở thủ đô Viêng Chăn.

Về y học và chăm lo sức khoẻ cho cộng đồng: Nhân dân Lào trước khi được tiếp xúc với cách điều trị bệnh tật từ phương Tây, họ đã có cách điều trị truyền thống, biết sử dụng thuốc Nam, rễ, vỏ, cành và thân cây chữa bệnh và điều trị bệnh tật bằng phương pháp truyền thống. Họ biết dùng các cây thực vật và các xương của động vật để làm thuốc men để chữa bệnh. Thầy thuốc chủ yếu đã được học tập ở trong ngôi chùa, có sư sãi làm giáo viên

giảng dạy. Một số ngôi chùa đã có phòng nghỉ cho các bệnh nhân. Tuy không nhiều, nhưng ngôi chùa cũng đã có phần nào phục vụ và đóng góp cho xã hội. Nhiều ngôi chùa đã có phòng tắm phục vụ và đáp ứng nhu cầu xã hội, đồng thời cũng điều trị những người nghiện ma túy, góp phần tích cực cải thiện xã hội. Sư sãi đã vận dụng giáo lý Đức Phật để đào tạo những người nghiện ma túy, làm cho họ hiểu sâu giá trị con người, hiểu rõ những nguy hiểm của nó. Vậy, ngôi chùa vừa là trung tâm y tế cộng đồng, lại vừa là nơi giáo dục con người. Đồng thời, các ngôi chùa của người Lào còn có chức năng là trung tâm diễn ra các hoạt động văn hoá bản Mường. Một chức năng vô cùng quan trọng và không thể thiếu được trong đời sống sinh hoạt của nhân dân các bộ tộc Lào trong quá khứ, cũng như trong hiện tại và tương lai của đất nước Lào.

Nếu như vào các ngôi chùa ở miền Bắc Việt Nam, chúng tôi thấy có chuông đồng treo ở gác chuông, đôi khi còn ngay ở tiền đường trước toà tam bảo. Một ngày đến giờ quy định nhà chùa thỉnh chuông, tiếng chuông đồng ngân rất xa, vẳng vào như nhắc nhở cho các Phật tử hãy khởi lòng thiện, từ tâm mà giác ngộ, cũng chính chuông chùa cũng là hiệu lệnh tập hợp các Phật tử và công chúng trong các buổi mở đầu các nghi lễ và các hoạt động khác. Riêng ở Lào, trống là loại nhạc cụ phổ biến. Trong những ngày hội, đám rước hoặc bất cứ buổi vui chơi tập thể nào cũng không thể thiếu tiếng trống. Ở Lào có hàng chục loại trống khác nhau. Treo trên chùa là loại trống đại, hai đầu bịt da. Ngoài ra, trong chùa còn có chiêng, Pống.

Pống ở chùa Lào là loại Pống lớn làm bằng khúc gỗ lớn, có chiều cao khoảng 2m, chiều rộng thân khoảng 0,45m, được chia làm ba phần: Phần tang Pống tạo hình khum, có quai treo làm bằng gỗ; phần thân Pống là một đoạn gỗ khoét rỗng hình trụ để mộc hoặc vẽ hoa văn Lai Tà ọi (giống như mắt ở đốt cây mía mía); phần đế Pống cũng là một đoạn gỗ rỗng hình trụ, nhưng có khoét rỗng ở hai thành đế... Hàng ngày, chú tiểu phải dùng chày nện Pống. Thông qua tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng Pống, ngôi chùa ở Lào thực sự tham gia vào các sinh hoạt xã hội. Khi cả ba âm thanh của ba nhạc cụ này đánh lên thì trong làng có sự cố, như: Cháy nhà, có tang ma, có chiến tranh,... Ngôi chùa Lào là nơi sinh hoạt hàng ngày của bản làng. Có thể nói toàn bộ nhịp sống của người Lào theo đạo Phật phụ thuộc vào Phật lịch thông qua ngôi chùa và tiếng trống, tiếng Pống. Đến nay, hàng ngày trên đồi Phu Xỉ ở cố đô Luông Phạ Bang vẫn giữ tục đánh trống. Cứ sau một thời gian nhất định người canh trống lại điểm một hồi.

Vào những ngày kiêng kỵ, khoảng 4 giờ sáng, từ "Hò Kong" (nhà để trống), tiếng trống vang khắp bản làng (Kong Dọc). Đó là tiếng trống nhắc nhở sư sãi, dân bản biết hôm ấy là ngày kiêng kỵ. "Kong Dọc" còn để đánh thức các bà mẹ, các chị dậy dỗ lửa hông xôi, đánh thức trẻ dậy học bài. Tạng sáng sau mấy hồi mõ, dân bản chuẩn bị dâng cơm lên chùa (Pống Xâu). Ở đô thị, các tín đồ mang thức ăn ra các ngã đường đón tăng lữ đi qua để dâng gọi là "Tắc Bạt". Dâng cơm xong, mọi người quỳ xuống nhận phúc lành của sư ban.

Khoảng 11 giờ trưa, chú tiểu lại đánh máy hồi trống (Kong Phên). Nghe tiếng trống, những người dân lao động ngoài ruộng rẫy tạm nghỉ tay chuẩn bị ăn cơm trưa. Ở bản, các cụ già dâng cơm lên chùa và đây cũng là bữa cuối cùng của sư sãi trong ngày.

Độ 4 giờ chiều của những ngày kiêng kỵ, tiếng trống xen lẫn tiếng chiêng tạo thành âm/ thanh trầm bổng nhịp nhàng, từ ngôi chùa lại ngân vang "Kongleng". Tiếng trống như thể nhắc nhở những người đang sản xuất, săn bắn ngoài rừng chuẩn bị tắm rửa để trở về bản. Trước khi về, họ không quên hái những bông hoa rừng để dâng lên chùa và nghe tụng kinh, giảng kinh, giảng giải đạo lý qua những chuyện thơ dân gian hấp dẫn như: *Truyện Calakét*, chuyện về một người đàn ông có sức mạnh, luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác; *Truyện Teng On*, câu chuyện nói về phụ nữ ngày xưa chăm chỉ làm ăn và ngoan ngoãn...; *Truyện Xin xay*, truyện kể về một chàng trai có tài bắt ma trừ hoạ cho dân bản...; *Truyện Chăm Paxitôn*... Những người ở nhà khẩn trương dỡ lửa, hong xôi chuẩn bị bữa cơm tối của gia đình sau một ngày lao động vất vả. Trước lúc bóng đêm bao phủ không gian, chú tiểu lại đánh một hồi mõ dài. Đó là tín hiệu nhắc nhở các tín đồ thu xếp công việc gia đình lên chùa nghe giảng kinh kệ.

Hôm nào bản làng có công việc cần phải bàn bạc rộng rãi, thì độ 7 hoặc 8 giờ, chú tiểu đánh một hồi trống gọi là "Kônghôm" (Trống họp). Một số địa phương còn có tục đánh thêm một hồi mõ sau khi đánh trống. Các già làng, các hộ cử người lên chùa họp khi nghe tiếng "Kônghôm".

Nếu bản làng xảy ra tai biến bất thường như hoả hoạn, cướp phá, sư sãi chết,... cũng mượn tiếng trống chùa để báo hiệu cho dân làng biết (Kongxảnnhân). "Kongxảnnhân" thường đánh liên hồi và kéo dài. Nghe tiếng trống báo có tai biến mọi người dù đang làm gì, ở đâu cũng khẩn trương về bản, sẵn sàng đoàn kết giúp đỡ nhau đối phó với mọi bất trắc.

Về mặt văn hoá, như trên đã trình bày, đất nước Lào là quốc gia theo đạo Phật. Nếu như những lễ hội liên quan đến vật chất của con người là những nghi nông nghiệp thì lễ hội liên quan đến cuộc sống tinh thần và tâm linh của con người lại là những lễ hội Phật giáo. Ngôi chùa Lào lại chính là trung tâm diễn ra các lễ hội văn hoá quan trọng của cư dân Lào.

Lễ hội Phật giáo ở Lào cũng làm theo những lễ hội Phật giáo có lẽ ra đời từ Ấn Độ. Ví dụ như: Lễ Phật đản là nghi lễ thông thường của tầng giới Phật giáo với tên gọi Bunma Khabuxa. Nhưng về lịch thì những lễ hội Phật giáo ở Lào được sắp xếp sao cho không ảnh hưởng đến việc làm nông nghiệp của nhân dân. Đây là một lễ hội đặc biệt nhằm kỷ niệm đức hy sinh cao cả của Pha Vệt. Đây là một lễ hội mà chủ yếu người ta nghe lại lịch sử Phật giáo, nghe đọc Gia Ta Ka Phật giáo mà chủ yếu là Gia Ta Ka Phạ Vệt.

Mặc dù có những lễ riêng của Phật giáo, nhưng Phật giáo ở Lào không bao giờ tách ra khỏi các sinh hoạt của cộng đồng, mà Phật giáo ở Lào đã ra nhập vào các lễ hội dân gian cũng như các nghi lễ nông nghiệp của người Lào. Các nhà sư bao giờ cũng chủ trì cả các lễ hội nông nghiệp, và ngay cả trong lễ hội nông nghiệp cũng có lễ cầu

kinh của nhà sư và có lễ dâng thức ăn cho các nhà sư. Chính vì lẽ đó mà Phật giáo đã bám rễ một cách vững chắc vào trong lòng xã hội Lào.

Tăng giới Phật giáo Lào cũng đều thi hành giáo luật chung của đạo Phật và một năm phải ăn chay niệm Phật ở chùa trong ba tháng và được tiến hành vào mùa mưa. Mùa chay đối với các nhà sư Lào là sự bày tỏ của tăng giới với điều răn thứ nhất của đức Phật, đó là cấm sát sinh. Ở Lào sau sáu tháng mùa khô, khi mưa xuống, muôn vật đều sinh sôi nảy nở, lúc này các nhà sư không được đi ra ngoài sợ dẫm vào các loài côn trùng thì sẽ phạm vào tội sát sinh. Trong 03 tháng ở chùa, ngoài việc tập trung để nâng cao trình độ, hiểu biết giáo lý cho mình, các nhà sư cần phải sám hối các tội lỗi của mình đã mắc phải trong một năm. Nguồn sống dùng cho dịp này đã được các tín đồ dâng lên chùa đủ số lượng dùng trong cả ba tháng của dịp lễ và chay. Sau ba tháng mùa chay, các nhà sư làm lễ ra chay (Bun Cọc Phấn Xả). Vì Phật giáo ở Lào đã được nhân dân coi như một phong tục tập quán nên trong tất cả các lễ hội Phật giáo nhân dân đều tham gia rất đông và rất nhiệt tình.

Trong lễ ra chay, nhân dân Lào lại làm việc thiện bằng cách dâng lễ vật (Kan Thín) lên các nhà sư. Lễ vật này gồm có chăn màn, quần áo cho các nhà sư. Vào dịp tháng 12 cuối năm, các tín đồ Phật giáo lại một lần nữa làm hội dâng vải vàng và các đồ dùng cho các nhà sư gọi là Bun Kan Thín.

Nhìn chung, các nhà sư đã có mặt và đóng vai trò quan trọng trong tất cả các loại hình lễ hội Lào. Phật giáo đã vượt ra

khỏi phạm vi của tôn giáo ở Lào và đã trở thành phong tục tập quán của nhân dân nên trong tất cả các loại lễ hội, nhân dân Lào đều tham gia rất nhiệt tình dưới sự tổ chức và điều khiển của các nhà sư. Điều này được thể hiện khá cụ thể trong một số lễ hội tiêu biểu:

- *Lễ hội mừng năm mới (Bun Phi May) hay còn gọi là lễ hội té nước*: Lễ hội diễn ra vào trung tuần tháng 5 lịch Lào (tháng 4 dương lịch), đây chính là một nghi lễ nông nghiệp nhằm đưa tiễn mùa khô và cầu mong mưa xuống để tiến hành hoạt động sản xuất nông nghiệp, cầu mong thời tiết thuận hoà, mùa màng tươi tốt, vạn vật sinh sôi nảy nở.

Trước khi đó ít ngày, công việc chuẩn bị được diễn ra tại các hộ gia đình và cả ở chùa. Ở chùa, các tín đồ tập trung đến tắm rửa sạch sẽ các pho tượng Phật. Đây là việc làm thường xuyên hàng năm, để việc tắm tượng Phật được thuận tiện, khi xây dựng chùa bao giờ người ta cũng thiết kế ở cạnh chùa một máng nước gọi là Hang Lin dùng để tắm Phật.

Ngoài việc tắm cho Phật, người ta cũng lau chùi ngôi Phật đường và quét dọn mọi nơi trong chùa cho sạch sẽ. Sau đó họ mang cát đến sân chùa để thành đồng lớn rồi dùng ru băng giấy màu, hoa tét thành dây trang trí cho đẹp mắt. Đó là quan niệm về nguồn của cải vật chất của con người giống như đồng cát sẽ không bao giờ với cạn.

Phần nghi lễ của hội mừng năm mới diễn ra ở chùa. Ngay từ sáng sớm nhân dân trong bản của mình ăn mặc chỉnh tề rồi tập trung lên chùa. Phụ nữ mang xôi

và thức ăn chay đựng trong các làn được đan bằng tre hoặc mây. Sau đó, lễ Tác Bạt được diễn ra ngay ở chùa.

Sau lễ Tác Bạt các tín đồ tập trung ở sân chùa ngồi yên lặng nghe sư trưởng chùa đọc kinh. Khi nhà sư đọc kinh thì tất cả các tín đồ đều cúi đầu, người sau đặt tay vào tay hoặc lưng áo người trước. Điều này có ý nghĩa tượng trưng cho phúc đức được lan tỏa từ nhà sư ra những người xung quanh rồi lan tỏa tới tất cả mọi người. Khi lễ đọc kinh của nhà sư đã xong thì mọi người mới yên vị như cũ để dự lễ Su Khoản (lễ buộc chỉ cổ tay) để chúc nhau sức khỏe và may mắn.

Sau lễ Su Khoản (lễ buộc chỉ cổ tay), sư trưởng sẽ là người đầu tiên thực hiện nghi lễ Hốt Nậm (Té nước). Một cô gái bưng tới một chậu nước ngâm loại hoa có mùi rất thơm, trong chậu có sẵn vài cành lá nhỏ, nhà sư dùng cành lá đó nhúng nước thơm rồi vẩy lên cổ, lên vai những già lão ngồi quanh mình rồi ông vung cao tay nước vẩy ra tất cả mọi người trong tiếng hò reo vang dội của mọi người. Người ta đón nhận những giọt nước thơm như đón nhận những giọt mưa quý giá đầu mùa.

- *Lễ đốt pháo thăng thiên hay lễ xuống đồng (Bun Bằng Phay)*: Được diễn ra vào tháng 6 Phật lịch (tháng 5 dương lịch) vào ngày nông dân Lào xuống đồng làm mùa nên còn có tên là lễ hội xuống đồng.

Từ sáng sớm ngày hội, dân làng đã tập trung tại Phật đường của chùa làng để nghe sư trưởng chùa đọc kinh cầu phúc để tống tiễn những điều dữ và cầu mong điều lành đến. Sau lễ cầu kinh người ta làm lễ té nước cho tượng Phật và các nhà sư.

Tiếp theo lễ cầu kinh là lễ Tác Bạt dâng thức ăn cho các nhà sư.

Vào buổi trưa, khi tiếng trống chùa ngân vang giục già thì già trẻ, trai gái trong bản và trong vùng ai cũng mặc những quần áo đẹp nhất, các ông già bà lão thì bưng các lễ vật, tất cả đổ về chùa. Các Bằng Phay (pháo) của bản dâng cai và các bản làng lân cận đều được rước lên chùa tập trung. Sau nghi lễ tôn giáo, ngày hội được mở đầu bằng một đám rước rất lớn và vui vẻ, đám rước xuất phát từ chùa qua các phố xá và dẫn đầu là kiệu của sư. Lúc này các nghệ sỹ dân gian (Mỏ Lăm) cũng khởi xướng các bài hát được nhân dân hát theo trong ngày hội.

- *Lễ hội mùa (Bun Koong Khẩu)*: Lễ hội này được tổ chức vào giữa tháng riêng hoặc đầu tháng hai Phật lịch (Giữa tháng 12 hoặc đầu tháng 1 dương lịch) sau khi người nông dân Lào đã thu hoạch mùa màng xong, thóc lúa đã đập và phơi khô, vun thành từng đống ngoài sân, phơi trên cánh đồng.

Đến ngày lễ hội, các khách mời đã tới với các phương tiện để vận chuyển thóc. Khi mọi người đã đến đầy đủ thì các vị sư sãi sẽ mở đầu ngày hội bằng nghi lễ đọc kinh và vẩy nước làm phép, các âu nước làm phép còn lại chuyển qua gia chủ để họ vẩy xuống ruộng đất, vẩy lên chòi canh ruộng, trâu bò và một số dụng cụ vẫn dùng để làm công việc đồng áng.

Sau đó, các nhà sư thực hiện lễ cầu kinh, các tín đồ quý nghe kinh Phật một cách thành kính. Khi lễ cầu kinh của sư kết thúc, buổi lễ hội chuyển sang phần vui chơi suốt đêm của trai gái trong làng bản.

Gần dạng sáng hôm sau, tất cả mọi người ngồi quây quần bên đồng thóc, nhà sư bước lên giảng đàn là một cái ghế đặt trên đỉnh đồng thóc để đọc lịch sử thân lúa và mời thân lúa trở về với con người. Sau lễ này, đến lễ dâng thức ăn cho các nhà sư. Mọi người dâng cho các nhà sư thức ăn ngon lành của ngày hội: Lạc, xôi, bún, bánh, rau thơm,... Sau đó, mọi người cùng tham dự bữa liên hoan chính mà gia chủ đã có lòng thành đãi các vị khách của mình.

Tối hôm đó, mọi người trong làng dâng hương hoa lên chùa để làm lễ rước nến. Tất cả mọi người ngồi xếp bằng nghiêm trang, tay chắp trước ngực cung kính quay về phía tượng Phật đọc một đoạn kinh theo vị sư cả và sau đó là nghi lễ rước nến mà đi đầu là các vị sư. Trong ngày hội, nhân dân được nghe các nhà sư đem hết tài năng của mình kể về tiền kiếp của đức Phật và nội dung câu chuyện đã làm cho các tín đồ xúc động và ghi nhớ rất lâu...

- *Lễ hội Phạ Vệt*: Đây là lễ hội Phật giáo lớn nhất ở Lào. Hội nhằm kỷ niệm một kiếp trong cuộc đời của đức Phật, cuộc đời hy sinh và bố thí của Phạ Vệt Xắn Đon. Trong ngày hội, sư sãi thường đọc về cuộc đời và những năm tháng tu hành của đức Phật Phạ Vệt Xắn Đon. Lễ hội tổ chức vào trung tuần tháng 4 Phật lịch (tháng 3 dương lịch).

Khi nghe tiếng trống chùa tập trung nhân dân trong làng đã đến và mang theo lễ vật để dâng lên chùa. Dân làng cử một người đàn ông đóng là Phạ Vệt và người phụ nữ đóng là ụp Phạ Khụt và được rước về chùa. Trong đám rước một nhà sư có giọng đọc hay nhất ngồi trên kiệu dẫn

đầu, theo sau kiệu của ông là đông đảo dân làng. Khi đến miếu thần ụp Phạ Khụt, mọi người kính cẩn đặt hoa, rồi nghiêm trang ngồi nghe nhà sư đọc lời mời thần Ụp Phạ Khụt.

Sau đó, đoàn người rước thần Ụp Phạ Khụt về chùa tập thể quanh sân chùa.

- *Lễ hội Thạt Luổng*: Đây là lễ hội đặc biệt của nhân dân các bộ tộc Lào, tổ chức tại chùa Thạt Luổng vào trung tuần tháng 12 Phật lịch (tháng 11 dương lịch). Cúng giống như các lễ hội khác, buổi sáng khai mạc hội có lễ tụng kinh của các nhà sư và lễ Tắc Bạt (lễ dâng thức ăn cho sư) được thực hiện tại chùa Thạt Luổng. Trong ngày hội, các nhà sư trong cả nước có dịp hành hương về thủ đô Viêng Chăn dự hội. Ngoài ra, các tín đồ cả nước cũng được đón tiếp rất trân trọng khi về dự hội tại đây. Trong ngày hội, trên bốn cổng lên đền Thạt Luổng có bốn nhà sư ngồi, các tín đồ đưa ra một ít tiền lễ, rút một lá số và họ nhờ các nhà sư xem hộ tương lai của họ và gia đình trong năm sẽ gặp nhiều may mắn hay sẽ có vận hạn xui xẻo.

- *Lễ hội đua thuyền (Lễ Bun Xuổng Hừa)*: Đây là một lễ hội diễn ra khá phổ biến ở các ngôi chùa bên bờ sông Mê Kông. Nếu lễ hội Thạt Luổng diễn ra vào ban đêm thì lễ hội Đua thuyền diễn ra vào ban ngày trên sông Mê Kông. Để có được một con thuyền to thì người ta phải vào rừng chọn cây gỗ thật to chế tác thành thuyền. Sau khi con thuyền được làm xong, người ta cất thuyền ở một ngôi nhà dành riêng cho nó ở trong chùa.

Vào buổi sáng, dân bản tập trung lên chùa dự lễ Tắc Bạt và lúc đó nhà sư chúc

phúc cho con thuyền. Con thuyền đua được đặt long trọng trước sân chùa. Các cô gái đã trang hoàng những loại giấy màu lên hai đầu thuyền. Sau lễ cầu kinh của nhà sư, một cuộc rước thuyền từ chùa ra bến sông Mê Kông, nơi sẽ tiến hành cuộc đua thật là long trọng. Các trai bản khoẻ mạnh khiêng con thuyền đi đầu và theo sau là nhân dân trong bản... Sau lễ hội, các con thuyền đua lại được cất giữ ở trong chùa để chờ vào dịp đua năm tới...

- *Lễ cúng vong người chết (Bun Khẩu Pa Đập Din)*: Đây cũng là một lễ hội diễn ra ở chùa, nó được tổ chức vào tháng tháng 9 Phật lịch (tháng 8 dương lịch). Lễ này được tiến hành vào giữa mùa chay Phật giáo ở Lào.

Lễ này thường được tiến hành ở chùa. Sáng sớm ngày hội, dân bản tập trung lên chùa, họ mang theo hoa, nến và các lễ vật để biếu các nhà sư nhân dịp mùa chay. Sư trưởng chùa đã đọc kinh và cầu mong cho cuộc sống của gia đình và làng bản được yên vui, hạnh phúc.

Những đặc điểm trên cho thấy, ngôi chùa là nơi cả cộng đồng quyết định những việc hệ trọng như: Lễ hội, tang ma, sản xuất, học tập,... Chùa không chỉ là trung tâm văn hoá của bản mường, là nơi tụ hội của người sống, nhưng cũng đồng thời là nơi an nghỉ của người chết. Do đó, ngôi chùa ở Lào trở nên gần gũi, gần bó mật thiết với mọi người. Đây là chốn trang nghiêm, nhưng không linh thiêng, huyền bí, khiến mọi người cảm thấy không sợ sệt mỗi khi lên chùa. Ngôi chùa thực sự trở thành trung tâm tôn giáo và trung tâm văn hoá của mỗi bản làng. Vì vậy, trong

thời đại ngày nay việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống gắn bó với Phật giáo ở Lào là việc làm rất cần thiết./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Văn Doanh - Vũ Quang Thiện (1997), *Phong tục các dân tộc Đông Nam Á*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Nguyễn Lệ Thi (1989), *Bun Pi May Hột Năm Tết Lào cổ truyền*, Nxb Văn hóa dân gian.
3. Nguyễn Lệ Thi (1992), *Đất nước Lào lịch sử và văn hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Vinh (2000), *Tập quán và lễ hội cổ truyền các dân tộc Lào*, Nxb. TP. Hồ Chí Minh.
5. Phạm Đức Dương (1994), *Lễ hội truyền thống và văn nghệ dân gian ở Lào*, Tìm hiểu Lịch sử - Văn hóa Lào (Tập III), Nxb Khoa học xã hội.
6. Phạm Đức Dương (1998), *Ngôn ngữ và văn hoá Lào trong bối cảnh Đông Nam Á*. Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
7. Quế Lai (1981), *Tìm hiểu văn hoá Lào*, tập II, Nxb Khoa học xã hội Hà Nội.
8. Toan Ánh (1997), *Tìm hiểu về phong tục Việt Nam qua tết, lễ hội, hội hè*. Nxb Đồng Tháp.
9. Bun Hênh Bua Sĩ Sêng Pạ Sợt (1991), *Lịch sử nghệ thuật và kiến trúc Lào (Tập I)*, NXB Viêng Chăn.
10. Bun Hênh Bua Sĩ Sêng Pạ Sợt (1995), *Lịch sử nghệ thuật và kiến trúc Lào (Tập II) Mường Luông Pạ Bang*, Nxb Viêng Chăn.
11. Chăn Pheng Đuông ViLay (1992), *Tìm hiểu một số lễ hội của Lào - Luận văn tốt nghiệp*, Hà Nội.
12. Kị Đeng Phon Cạ Sơm Sục (2006), *Văn hóa Lào về đời sống lễ 12 tục 14*, Nxb Phệt Sạ Vông.